

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH  
Số 07, Cầu Lộ Trường An, Xã An Khê, Huyện Hoài Đức, Hà Nội

MỤC LỤC

1. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc	Trang 01-45
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	06-07
3. Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán	08-11
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	12
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	13-14

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**của CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH**

**Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015**

**Kèm theo**

**BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN**



**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH**

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần May Phú Thành (sau đây gọi là "Công ty") trình bày Báo cáo tài chính năm tài chính tổng hợp năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty đã được kiểm toán bởi các Kiểm toán viên Độc lập.

**MỤC LỤC**

	Trang
1. Thông tin chung	
1. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc	03-05
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	06-07
3. Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán	8-40
· Bảng cân đối kế toán	08-11
· Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	12
· Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	13-14
· Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	15-40

Họ và tên: Ông Nguyễn Việt Hùng Chức vụ: Chủ tịch

Họ và tên: Bà Tạ Thị Nga Chức vụ: Thành viên

Họ và tên: Ông Chu Ngọc Cường Chức vụ: Thành viên

Họ và tên: Ông Nguyễn Việt Đức Chức vụ: Thành viên

Họ và tên: Ông Trần Đức Hạnh Chức vụ: Thành viên

Các thành viên của Ban Kiểm soát của Công ty trong suốt năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

Họ và tên: Bà Đỗ Thị Sầu Chức vụ: Trưởng ban

Họ và tên: Bà Nguyễn Thị Vân Anh Chức vụ: Thành viên

Họ và tên: Bà Nguyễn Thị Thủy Nga Chức vụ: Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng giám đốc Công ty đã diễn hành hoạt động của Công ty trong suốt năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

Họ và tên: Ông Nguyễn Việt Hùng Chức vụ: Tổng Giám đốc

Họ và tên: Ông Chu Ngọc Cường Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

**3. Trụ sở**

Công ty có trụ sở tại Cụm Công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

0500  
CÔNG  
CỔ  
PHẦN  
HỮU  
HẠN

15/12/2014

## CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần May Phú Thành (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

#### 1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần May Phú Thành là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0500578254 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15 tháng 01 năm 2008 và được đăng ký thay đổi lần thứ sáu vào ngày 24 tháng 12 năm 2014.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 06 ngày 24/12/2014 là 96.000.000.000 VND (*Bằng chữ: Chín mươi sáu tỷ đồng*) tương đương với 9.600.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 VND/cổ phần.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất, gia công hàng may mặc.

#### 2. Ban Tổng giám đốc, Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát

Các thành viên của Hội đồng Quản trị của Công ty trong suốt năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau :

<u>Họ và tên :</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Ông Nguyễn Viết Tùng	Chủ tịch
- Bà Tạ Thị Nga	Thành viên
- Ông Chu Ngọc Cường	Thành viên
- Ông Nguyễn Viết Đạt	Thành viên
- Ông Trịnh Đắc Hạnh	Thành viên

Các thành viên của Ban Kiểm soát của Công ty trong suốt năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau :

<u>Họ và tên :</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Bà Đỗ Thị Sáu	Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Vân Anh	Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Thúy Nga	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau :

<u>Họ và tên :</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Ông Nguyễn Viết Tùng	Tổng Giám đốc
- Ông Chu Ngọc Cường	Phó Tổng giám đốc

#### 3. Trụ sở

Công ty có trụ sở tại Cụm Công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

782  
G T  
HÀN  
Y  
HÀNH  
TP

## CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

#### 4. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Chi tiết tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính riêng đính kèm.

#### 5. Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau niên độ

Đến ngày lập báo cáo này, Ban Tổng giám đốc Công ty cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán của Công ty bị phản ánh sai lệch.

#### 6. Công ty kiểm toán

Công ty TNHH PKF Việt Nam đã được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

#### 7. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính riêng và đảm bảo Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp.

Ban Tổng giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo số kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ban Tổng giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

Ban Tổng giám đốc xác nhận rằng Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được lập theo đúng các yêu cầu nêu trên.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH**

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Ngoài ra, Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

**8. Ý kiến của Ban Tổng giám đốc**

Theo ý kiến của Ban Tổng giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày và được lập phù hợp các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2016

**Thay mặt Ban Tổng giám đốc**



**Nguyễn Viết Tùng**

**Tổng Giám đốc**

Số: 78 /2016/BCKT/PKF-VPHN

Hà Nội, ngày 11 tháng 04 năm 2016

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Về Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty Cổ phần May Phú Thành

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần May Phú Thành**

Chúng tôi và đại diện cho Công ty TNHH PKF Việt Nam

Chúng tôi, Công ty TNHH PKF Việt Nam, đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty Cổ phần May Phú Thành được lập ngày 12 tháng 03 năm 2016, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 08 đến trang 40 kèm theo.

**Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc**

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



**BẢNG CÂN ĐỐI TÀI CHÍNH**

**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty Cổ phần May Phú Thành, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày và được lập phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Vấn cần nhấn mạnh**

Như đã trình bày tại Thuyết minh số V.5, trong năm Công ty cho cá nhân vay bằng tiền mặt.

**Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PKF Việt Nam**



**Trần Thị Nguyệt**

Phó Tổng giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 0589-2015-242-1

**Nguyễn Thị Huế**

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 02493-2015-242-1

Tổng cộng	139	13.365.702.928	13.365.702.928
A. Hạng mục khác	140	13.365.702.928	13.365.702.928
1. Hàng tồn kho	141	13.365.702.928	13.365.702.928
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	142		
V. Tài sản ngắn hạn khác	143	698.724.992	980.229.212
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	144	14.907.114	1.304.722
2. Thuế GTGT được khấu trừ	145	641.914.372	387.023.146
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	146	1.905.199	17.907.406
4. Thuế thu nhập cá nhân phải nộp	147		
5. Tài sản ngắn hạn khác	148		
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	208	146.175.338.848	34.277.411.329
1. Các khoản phải thu dài hạn	209		
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	210		
2. Phải thu chủ nợ người bán dài hạn	211		
3. Phải thu chủ nợ khác	212		
4. Phải thu nội bộ dài hạn	213		
5. Phải thu về cho vay dài hạn	214		
6. Phải thu về cho thuê dài hạn	215		
7. Phải thu về các khoản đầu tư dài hạn	216		
8. Tài sản dài hạn khác	217		

005  
CÔNG  
CỔ  
PHÚ  
ĐỨC

40  
T  
M H  
N  
N

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH**

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu số B01-DN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>42.332.926.312</b>	<b>33.203.876.594</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>2.947.250.305</b>	<b>4.718.715.126</b>
1. Tiền	111		2.947.250.305	4.718.715.126
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.2</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>24.861.846.987</b>	<b>11.951.391.562</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	15.043.409.225	7.951.239.740
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	710.021.500	1.467.304.500
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch HĐXD	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	8.500.000.000	2.500.000.000
6. Các khoản phải thu khác	136	V.6	608.416.262	32.847.322
7. Dự phòng phải thu khó đòi (*)	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.7</b>	<b>13.865.103.928</b>	<b>15.633.540.644</b>
1. Hàng tồn kho	141		13.865.103.928	15.633.540.644
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>658.725.092</b>	<b>900.229.262</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	14.907.316	1.300.722
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		641.914.372	897.025.136
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	1.903.404	1.903.404
4. Giao dịch mua bán trái phiếu chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>100.175.368.048</b>	<b>84.297.412.828</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH**

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (tiếp theo)**

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu số B01-DN

Đơn vị : VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>6.479.180.812</b>	<b>628.562.669</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	6.479.180.812	628.562.669
- Nguyên giá	222		7.313.108.000	1.036.348.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(833.927.188)	(407.785.331)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.2</b>	<b>93.420.000.000</b>	<b>83.420.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		75.000.000.000	50.000.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		18.420.000.000	33.420.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (dài hạn)	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>276.187.236</b>	<b>248.850.159</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	276.187.236	248.850.159
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>142.508.294.360</b>	<b>117.501.289.422</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH**

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (tiếp theo)**

Mẫu số B01-DN

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị : VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>32.489.532.939</b>	<b>19.108.086.587</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>32.489.532.939</b>	<b>19.108.086.587</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	12.856.031.315	11.039.316.974
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	1.031.128.584	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	3.525.802.021	601.684.231
4. Phải trả người lao động	314		-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	80.000.000	130.000.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch HĐXD	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	-	12.359.996
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.10	14.996.571.019	7.324.725.386
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.10	-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH**

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

11

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (tiếp theo)**

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu số B01-DN

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>110.018.761.421</b>	<b>98.393.202.835</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.16</b>	110.018.761.421	98.393.202.835
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		96.000.000.000	96.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		96.000.000.000	96.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận chưa phân phối	421		14.018.761.421	2.393.202.835
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		2.393.202.835	94.018.685
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		11.625.558.586	2.299.184.150
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>142.508.294.360</b>	<b>117.501.289.422</b>



Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2016

Người lập

Nguyễn Thị Hợi

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hợi

Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH**

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu số B02-DN

Đơn vị : VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	46.344.825.176	29.041.880.980
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	199.400	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		46.344.625.776	29.041.880.980
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	41.197.724.321	25.271.884.997
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		5.146.901.455	3.769.995.983
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	12.109.220.473	33.835.398
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	1.123.646.199	418.268.780
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		937.246.361	418.268.780
8. Chi phí bán hàng	25	VI.8	197.658.739	33.717.314
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8	1.024.485.566	740.981.155
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		14.910.331.424	2.610.864.132
11. Thu nhập khác	31	VI.6	-	429.275.291
12. Chi phí khác	32	VI.7	4.655.048	132.954.949
13. Lợi nhuận khác	40		(4.655.048)	296.320.342
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		14.905.676.376	2.907.184.474
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9	3.280.117.790	608.000.324
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		11.625.558.586	2.299.184.150

Người lập

Nguyễn Thị Hợi

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hợi

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2016

Tổng Giám đốc



Nguyễn Viết Tùng

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH**

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG**

Mẫu số B03-DN

Theo phương pháp gián tiếp

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>14.905.676.376</b>	<b>2.907.184.474</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>				
- Khấu hao tài sản cố định	02		426.141.857	106.658.616
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	4		(705.316)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(12.108.515.157)	(33.835.398)
- Chi phí lãi vay	06		937.246.361	418.268.780
- Các khoản điều chỉnh khác	07			
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>4.159.844.121</b>	<b>3.398.276.472</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(6.655.344.661)	(7.179.570.622)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.768.436.716	(9.837.748.577)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		2.784.482.929	9.154.816.062
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(40.943.671)	(7.744.899)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13			-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(937.246.361)	(418.268.780)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(355.000.000)	(49.185.125)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16			-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17			-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>724.229.073</b>	<b>(4.939.425.469)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(6.276.760.000)	(405.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(12.000.000.000)	(2.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		6.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(25.000.000.000)	(43.820.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		15.000.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		12.108.515.157	988.076

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH**

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư** 30 (10.168.244.843) (46.724.011.924)**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)**

Mẫu số B03-DN

Theo phương pháp gián tiếp

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	54.900.000.000
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành.	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		53.428.225.558	15.430.382.346
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(45.756.379.925)	(16.034.987.593)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>7.671.845.633</b>	<b>54.295.394.753</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>(1.772.170.137)</b>	<b>2.631.957.360</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>4.718.715.126</b>	<b>2.086.757.766</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		705.316	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>2.947.250.305</b>	<b>4.718.715.126</b>

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2016

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hợi

Nguyễn Thị Hợi

Nguyễn Viết Tùng

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH**

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Mẫu số B09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP**

**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần May Phú Thành là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0500578254 do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15 tháng 01 năm 2008 và được đăng ký thay đổi lần thứ 06 vào ngày 24 tháng 12 năm 2014.

Trụ sở chính của Công ty tại cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty: theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 06 ngày 24/12/2014 là 96.000.000.000 VND (*Bằng chữ: Chín mươi sáu tỷ đồng*) tương đương 9.600.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 VND/cổ phần.

**2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất gia công hàng may mặc.

Ngành nghề kinh doanh như sau:

- May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú); Sản xuất sợi; Sản xuất vải dệt thoi; Hoàn thiện sản phẩm dệt; Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu; Dịch vụ liên quan đến in; In ấn;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình; Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế; Sản xuất đồ gỗ xây dựng; Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tẻ bện; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép; Bán buôn tổng hợp;
- Chuẩn bị mặt bằng; chi tiết: San lấp mặt bằng;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu;
- Bán buôn thực phẩm; chi tiết: Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; Sản xuất các loại bánh từ bột; Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng chuyên doanh
- Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo;
- Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh; Sản xuất các sản phẩm nhựa.

**3. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường tại đơn vị là 12 tháng.

**4. Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính: Không.**

**II. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

**2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH**

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)**

Mẫu số B09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

**III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

**2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán**

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

**IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán**

Khi thực hiện công tác kế toán, Công ty áp dụng các loại tỷ giá sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế;
- Tỷ giá ghi sổ kế toán.

**2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

**3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính**

**4. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu**

*a) Nguyên tắc ghi nhận*

Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán đến 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là tài sản ngắn hạn.
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm (hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là tài sản dài hạn.

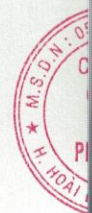
*b) Lập dự phòng phải thu khó đòi*

**5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**

*a) Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho*

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho mua ngoài bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.



44  
HỘI  
'K  
T  
AN



**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH**

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)**

Mẫu số B09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Giá gốc của hàng tồn kho do đơn vị tự sản xuất bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung cố định và chi phí sản xuất chung biến đổi phát sinh trong quá trình chuyển hóa nguyên liệu, vật liệu thành thành phẩm.

Những chi phí không được ghi nhận vào giá gốc của hàng tồn kho:

- Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất;
- Chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công và các chi phí sản xuất kinh doanh khác phát sinh trên mức bình thường;
- Chi phí bảo quản hàng tồn kho trừ các chi phí bảo quản hàng tồn kho cần thiết cho quá trình sản xuất tiếp theo và chi phí bảo quản hàng tồn kho phát sinh trong quá trình mua hàng;
- Chi phí bán hàng;
- Chi phí quản lý doanh nghiệp.

**b) Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho**

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền tháng.

**c) Phương pháp hạch toán hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

**d) Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của hàng tồn kho bị giảm giá trị so với giá trị ghi sổ, điều kiện lập dự phòng theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính ban hành và Thông tư 89/2014/TT-BTC hướng dẫn bổ sung thông tư số 228/2009/TT-BTC về điều kiện lập dự phòng.

**6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định, tài sản cố định thuê tài chính, bất động sản đầu tư**

**a) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Máy móc, thiết bị 06-10 năm

**b) Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định thuê tài chính**

**c) Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư**

**7. Nguyên tắc kế toán các hợp đồng hợp tác kinh doanh**

**8. Nguyên tắc kế toán tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

**9. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước**

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH**

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)**

Mẫu số B09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm tài chính sau. Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong nhiều năm:

- Công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn.
- Chi phí mua bảo hiểm.

**10. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả**

Số dư các khoản phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác và các khoản vay tại thời điểm báo cáo được phân loại và phản ánh trên báo cáo như sau:

- Là khoản nợ ngắn hạn nếu có thời hạn phải thanh toán đến 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh).
- Là khoản nợ dài hạn nếu có thời hạn phải thanh toán trên 1 năm (hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh).
- Các khoản phải trả, tiến hành theo dõi chi tiết công nợ theo từng hạng mục công trình chuyển sang theo dõi chi tiết công nợ theo từng đội xây dựng.

**11. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính**

Vay được ghi nhận theo số tiền vay mà Công ty nhận được theo hợp đồng vay;

Nợ cho thuê tài chính được ghi nhận theo số tài sản thuê tài chính mà Công ty nhận được tương ứng với số tiền thuê mà Công ty phải trả theo hợp đồng thuê tài chính.

**12. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

**13. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả**

**14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả**

**15. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

- Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, quyền chọn trái phiếu chuyển đổi, vốn khác của chủ sở hữu:

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu..

- Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch tỷ giá:

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá đều được phản ánh ngay vào doanh thu hoạt động tài chính (nếu lãi) hoặc chi phí hoạt động tài chính (nếu lỗ).

- Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối:

7825  
CÔNG TY  
HÀNG  
Y  
HÀNH  
TP

40  
CÔNG TY  
HỮU  
M  
1.9

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH**

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)**

Mẫu số B09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

**16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu**

**a) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

**b) Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

**c) Doanh thu hoạt động tài chính**

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

**d) Doanh thu hợp đồng xây dựng**

**e) Thu nhập khác**

Là khoản thu được từ các hoạt động khác ngoài các hoạt động đã nêu trên.

**17. Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu**

## CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Giảm trừ doanh thu là các khoản: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại trong kỳ của Công ty.

#### 18. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh giá trị vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư, giá thành sản phẩm của sản phẩm xây lắp bán ra trong kỳ.

#### 19. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

#### 20. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

- Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...
- Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các khoản chi phí quản lý chung của Công ty, gồm các chi phí về tiền lương của bộ phận quản lý doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp, chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao tài sản cố định dùng cho quản lý doanh nghiệp, tiền thuê đất, thuế môn bài, khoản dự phòng phải thu khó đòi, dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác.

#### 21. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

#### 22. Công cụ tài chính

##### a) Tài sản tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Công ty quyết định phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH**

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)**

Mẫu số B09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Các tài sản tài chính của công ty bao gồm tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các công cụ tài chính được niêm yết, không được niêm yết.

**b) Nợ phải trả tài chính**

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của công ty gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác, nợ và vay.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

**23. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

**Lĩnh vực kinh doanh**

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

Lĩnh vực kinh doanh là sản xuất, gia công và kinh doanh hàng may mặc.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

**Khu vực địa lý**

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực Hà Nội do đó công ty không lập báo cáo thứ yếu theo khu vực địa lý.



**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH**

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)**

Mẫu số B09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

**V. Thông tin bổ sung cho các khoản trình bày trong Bảng cân đối kế toán**

Đơn vị : VND

**1 . TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.712.465.231	1.801.248.341
Tiền gửi ngân hàng	1.228.217.721	2.917.466.785
- Tiền gửi ngân hàng VND	1.218.495.861	2.908.450.241
NH TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam - CN Quang Minh	501.529.677	-
NH TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam - CN Tràng An	518.963.602	2.350.534.405
NH TMCP Công Thương Việt Nam - CN Nguyễn Trãi	1.118.516	501.819.281
NH TNHH Indovina	72.986.662	53.555.327
NH TMCP Quân Đội	1.000.000	-
NH TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB)	2.554.003	2.541.228
NH TMCP Kỹ thương Việt Nam	120.343.401	-
- Tiền gửi ngân hàng USD	9.721.860	9.016.544
NH TMCP Công Thương Việt Nam - CN Nguyễn Trãi	8.588.248	7.966.757
NH TNHH Indovina	224.700	206.000
NH TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB)	908.912	843.787
Tiền đang chuyển	6.567.353	-
Các khoản tương đương tiền		
<b>Cộng</b>	<b>2.947.250.305</b>	<b>4.718.715.126</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THẠNH**

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)****Mẫu số B09-DN**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

**2. CÁC KHOẢN DÀU TƯ TÀI CHÍNH**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)
a) Chứng khoán kinh doanh				
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn				
b1) Ngắn hạn				
b2) Dài hạn				
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác				
Đầu tư vào công ty con	75.000.000.000	-	50.000.000.000	-
Công ty TNHH Dệt kim Phú Vinh Hưng -	75.000.000.000	-	50.000.000.000	-
Đầu tư vào công ty Liên doanh, Liên kết	-	-	-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	18.420.000.000	-	33.420.000.000	-
Công ty CP Sản xuất Xúc xích khâu NHP	-	-	20.000.000.000	-
Công ty CP Dệt may Supertex - tỷ lệ sở hữu 19%	3.420.000.000	-	3.420.000.000	-
Công ty CP Tập đoàn Khoáng sản Á Cường	-	-	10.000.000.000	-
Công ty CP Đầu tư NHP - tỷ lệ sở hữu 10%	15.000.000.000	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>93.420.000.000</b>	<b>-</b>	<b>83.420.000.000</b>	<b>-</b>

(\*) Xem thuyết minh 4.5- Giá trị hợp lý trang 39.

**Tình hình hoạt động của công ty con**

**Công ty TNHH Dệt kim Phú Vinh Hưng:** là công ty sản xuất và gia công hàng dệt kim, tổng số vốn điều lệ là 80 tỷ đồng, tỷ lệ sở hữu của Công ty Cổ phần Ma Phú Thành là 87,5%. Năm 2015, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty TNHH Dệt kim Phú Vinh Hưng đạt 73.893.002.935 đồng, lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2015 đạt 1.313.219.552 đồng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH**

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)**

Mẫu số B09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

**3 . PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
a) Phải thu khách hàng ngắn hạn	15.043.409.225	7.951.239.740
Phải thu khách hàng trong nước (chỉ tiết chiếm từ 10% trở lên trên tổng khoản phải thu)	8.378.844.306	1.683.832.656
- Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Tân Phú Mỹ	2.006.070.000	-
- Công ty TNHH Thương mại NTG Việt Nam	4.350.700.450	1.096.114.800
- Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Phúc Quang Minh	2.022.073.856	587.717.856
Các khách hàng khác	6.664.564.919	6.267.407.084
<b>Cộng</b>	<b>15.043.409.225</b>	<b>7.951.239.740</b>
b) Phải thu khách hàng dài hạn (Chỉ tiết khách hàng chiếm từ 10% trở lên trên tổng phải thu)	-	-
c) Phải thu của khách hàng ngắn hạn là các bên liên quan	426.950.784	114.017.484
- Công ty TNHH Dệt Kim Phú Vĩnh Hưng	426.950.784	114.017.484
<b>Cộng</b>	<b>426.950.784</b>	<b>114.017.484</b>

**4 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho người bán ngắn hạn	710.021.500	1.467.304.500
Trả trước cho người bán (chỉ tiết chiếm từ 10% trở lên tổng khoản trả trước)	623.956.500	-
- Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Tân Phú Mỹ	352.000.000	-
- Công ty Cổ phần Truyền thông và Dữ liệu thanh toán An Du	80.000.000	-
- Zhejiang Jinwang Chemical Fiber Co.LTD	191.956.500	-
Các khách hàng khác	86.065.000	1.467.304.500
<b>Cộng</b>	<b>710.021.500</b>	<b>1.467.304.500</b>

**5 . PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
- Phải thu về cho vay	8.500.000.000	-	2.500.000.000	-
+ Bà Nguyễn Thị Hòa (i)	2.950.000.000	-	-	-
+ Ông Tạ Duy Khánh (ii)	2.000.000.000	-	2.500.000.000	-
+ Ông Tạ Duy Lư (iii)	1.750.000.000	-	-	-
+ Ông Tạ Tương Nguyên (iv)	1.800.000.000	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>8.500.000.000</b>	<b>-</b>	<b>2.500.000.000</b>	<b>-</b>

(i) Cho bà Nguyễn Thị Hòa vay số tiền 1.950.000.000 VND theo Hợp đồng cho vay tiền HĐCV-PT/2015: số 03 ngày 25/03/2015, thời hạn vay 12 tháng, cho vay bằng tiền mặt, lãi suất 11%/năm.

(i) Cho bà Nguyễn Thị Hòa vay số tiền 1.000.000.000 VND theo Hợp đồng cho vay tiền HĐCV-PT/2015: số 04 ngày 27/03/2015, thời hạn vay 12 tháng, cho vay bằng tiền mặt, lãi suất 11%/năm.

(ii) Cho ông Tạ Duy Khánh vay số tiền 1.000.000.000 VND theo Hợp đồng cho vay tiền HĐCV-PT/2015: số 06 ngày 20/07/2015, thời hạn vay 12 tháng, cho vay bằng tiền mặt, lãi suất 11%/năm.



**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH**

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)**

Mẫu số B09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

(ii) Cho ông Tạ Duy Khánh vay số tiền 1.000.000.000 VND theo Hợp đồng cho vay tiền HĐCV-PT/2015: số 07 ngày 04/08/2015, thời hạn vay 12 tháng, cho vay bằng tiền mặt, lãi suất 11%/năm.

(iii) Cho ông Tạ Duy Lư vay số tiền 2.500.000.000 VND theo Hợp đồng cho vay tiền HĐCV-PT/2015: số 02 ngày 25/03/2015, thời hạn vay 12 tháng, cho vay bằng tiền mặt, lãi suất 11%/năm.

(iv) Cho ông Tạ Tương Nguyên vay số tiền 1.800.000.000 VND theo Hợp đồng cho vay tiền HĐCV-PT/2015: số 05 ngày 31/03/2015, thời hạn vay 12 tháng, cho vay bằng tiền mặt, lãi suất 11%/năm.

**6 . PHẢI THU KHÁC**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn	608.416.262	-	32.847.322	-
- Các khoản phải thu khác	608.416.262	-	32.847.322	-
+ Phải thu về lãi cho vay	608.116.666	-	32.847.322	-
+ Phải thu khác	299.596	-	-	-
b) Dài hạn	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>608.416.262</b>	<b>-</b>	<b>32.847.322</b>	<b>-</b>

**7 . HÀNG TỒN KHO**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	-	-	-	-
Nguyên vật liệu	4.049.000.371	-	11.282.220.078	-
Công cụ, dụng cụ	29.984.383	-	58.542.826	-
Chi phí SXKD dở dang	71.103.629	-	75.056.612	-
Thành phẩm nhập kho	1.639.587.855	-	1.571.686.128	-
Hàng hóa	8.075.427.690	-	2.646.035.000	-
<b>Cộng</b>	<b>13.865.103.928</b>	<b>-</b>	<b>15.633.540.644</b>	<b>-</b>

**8 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Ngắn hạn	14.907.316	1.300.722
- Chi phí công cụ dụng cụ xuất dùng	-	1.300.722
- Chi phí mua bảo hiểm	8.800.000	-
- Các khoản khác	6.107.316	-
b) Dài hạn	276.187.236	248.850.159
- Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	276.187.236	248.850.159
<b>Cộng</b>	<b>291.094.552</b>	<b>250.150.881</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH**

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Mẫu số B09-DN

tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

**TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

Đơn vị : VND

Khoản mục	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ khác	Tổng cộng
<b>I. Nguyên giá</b>						
Số dư đầu năm	-	1.036.348.000	-	-	-	1.036.348.000
Tăng trong năm	-	6.276.760.000	-	-	-	6.276.760.000
- Mua trong năm	-	6.276.760.000	-	-	-	6.276.760.000
- Đầu tư XDCB hoàn thành						-
- Tăng khác						-
Giảm trong năm	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán						-
Số dư cuối năm	-	7.313.108.000	-	-	-	7.313.108.000
<b>II. Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
Số dư đầu năm	-	407.785.331	-	-	-	407.785.331
Tăng trong năm	-	426.141.857	-	-	-	426.141.857
- Số khấu hao trong năm	-	426.141.857	-	-	-	426.141.857
- Tăng khác						-
Giảm trong năm	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán						-
Số dư cuối năm	-	833.927.188	-	-	-	833.927.188
<b>III. Giá trị còn lại</b>						
1. Tại ngày đầu năm	-	628.562.669	-	-	-	628.562.669
2. Tại ngày cuối năm	-	6.479.180.812	-	-	-	6.479.180.812

Giá trị tài sản đảm bảo là 0 VND.

11/12/2015



**TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH**

Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

**HUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Mẫu số B09-DN

chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

**AY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH**

Đơn vị: VND

	Số cuối năm		Trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>14.996.571.019</b>	<b>14.996.571.019</b>	<b>53.428.225.558</b>	<b>45.756.379.925</b>	<b>7.324.725.386</b>	<b>7.324.725.386</b>
<i>ay ngắn hạn VND</i>	<i>14.996.571.019</i>	<i>14.996.571.019</i>	<i>53.428.225.558</i>	<i>45.756.379.925</i>	<i>7.324.725.386</i>	<i>7.324.725.386</i>
<i>gân hàng TNHH Indovina - Chi nhánh Mỹ Đình (*)</i>	<i>9.997.381.809</i>	<i>9.997.381.809</i>	<i>17.657.911.803</i>	<i>14.985.255.380</i>	<i>7.324.725.386</i>	<i>7.324.725.386</i>
<i>gân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- chi nhánh Quang Minh (**)</i>	<i>4.999.189.210</i>	<i>4.999.189.210</i>	<i>4.999.189.210</i>	-	-	-
<i>ông ty Cổ phần Chứng khoán Hồng ùng</i>			<i>30.771.124.545</i>	<i>30.771.124.545</i>		
<i>ty cá nhân</i>	-	-				
<b>Vay dài hạn</b>	-	-	-	-	-	-
<b>ộng</b>	<b>14.996.571.019</b>	<b>14.996.571.019</b>	<b>53.428.225.558</b>	<b>45.756.379.925</b>	<b>7.324.725.386</b>	<b>7.324.725.386</b>

) Hợp đồng hạn mức tín dụng số 077/IVBMD-HDHM/2015 ngày 12 tháng 8 năm 2015 vay Ngân hàng TNHH Indovina - Chi nhánh Mỹ Đình; hạn mức tín dụng 10 tỷ đồng; thời hạn vay đến hết ngày 12 tháng 08 năm 2016; lãi suất quy định trong từng khế ước; mục đích vay bổ sung vốn lưu động.

\*) Hợp đồng tín dụng số 01/2015/6700554/HĐTD ngày 23 tháng 11 năm 2015 vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quang Minh; hạn mức tín dụng 5 tỷ đồng; thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng; lãi suất quy định trong từng khế ước; mục đích vay bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH**

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)**

Mẫu số B09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

**11 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn	12.856.031.315	12.856.031.315	11.039.316.974	11.039.316.974
Các khoản phải trả người bán chiếm từ 10% trở lên	11.177.247.878	11.177.247.878	6.571.744.300	6.571.744.300
<i>Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP</i>	<i>1.871.744.300</i>	<i>1.871.744.300</i>	<i>6.571.744.300</i>	<i>6.571.744.300</i>
<i>Công ty TNHH Dệt kim Phú Vinh Hưng</i>	<i>9.305.503.578</i>	<i>9.305.503.578</i>	-	-
Các khoản phải trả người bán khác	1.678.783.437	1.678.783.437	4.467.572.674	4.467.572.674
<b>Cộng</b>	<b>12.856.031.315</b>	<b>12.856.031.315</b>	<b>11.039.316.974</b>	<b>11.039.316.974</b>
b) Các khoản phải trả người bán dài hạn	-	-	-	-
c) Phải trả người bán là bên liên quan	9.035.503.578	9.035.503.578	-	-
<i>Công ty TNHH Dệt kim Phú Vinh Hưng</i>	<i>9.035.503.578</i>	<i>9.035.503.578</i>	-	-
<b>Cộng</b>	<b>9.035.503.578</b>	<b>9.035.503.578</b>	-	-

**12 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.031.128.584	-
Người mua trả tiền trước (chi tiết chiếm từ 10% trở lên tổng khoản trả trước)	1.001.627.081	-
- <i>Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP</i>	<i>868.000.000</i>	-
- <i>Công ty TNHH Trường Thọ Phát</i>	<i>133.627.081</i>	-
Các khách hàng khác	29.501.503	-
<b>Cộng</b>	<b>1.031.128.584</b>	-

**13 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

a) Phải nộp (chi tiết cho từng loại thuế)	Số phải nộp trong năm		Số đã nộp trong năm	
	Đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Cuối năm
- Thuế TNDN	600.684.231	3.280.117.790	355.000.000	3.525.802.021
- Các loại thuế khác	1.000.000	-	1.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>601.684.231</b>	<b>3.280.117.790</b>	<b>356.000.000</b>	<b>3.525.802.021</b>
b) Phải thu (Chi tiết cho từng loại thuế)				
- Thuế GTGT	1.903.404	4.744.654.036	4.744.654.036	1.903.404
<b>Cộng</b>	<b>1.903.404</b>	<b>4.744.654.036</b>	<b>4.744.654.036</b>	<b>1.903.404</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH**

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)**

Mẫu số B09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

**14 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Chi phí kiểm toán	80.000.000	130.000.000
<b>Cộng</b>	<b>80.000.000</b>	<b>130.000.000</b>

**15 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ KHÁC**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngắn hạn	-	12.359.996
- Bảo hiểm xã hội	-	9.890.400
- Bảo hiểm y tế	-	1.708.796
- Bảo hiểm thất nghiệp	-	760.800
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>12.359.996</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH**

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**  
Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu số B09-DN

**16 . VỐN CHỦ SỞ HỮU****a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của	Vốn khác của	Quỹ đầu tư	Quỹ khác thuộc	Lợi nhuận sau thuế	Đơn vị : VND Tổng cộng
	chủ sở hữu	chủ sở hữu	phát triển	vốn chủ sở hữu	chưa phân phối	
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>1.500.000.000</b>				<b>94.018.685</b>	<b>1.594.018.685</b>
Tăng vốn trong năm trước	94.500.000.000					94.500.000.000
Lãi trong năm trước					2.299.184.150	2.299.184.150
Tăng khác		-				-
Giảm vốn trong năm trước						-
Phân phối lợi nhuận						-
Lỗ trong năm trước						-
Giảm khác					-	-
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>96.000.000.000</b>	-	-		<b>2.393.202.835</b>	<b>98.393.202.835</b>
Tăng vốn trong năm nay						-
Lãi trong năm nay					11.625.558.586	11.625.558.586
Tăng khác						-
Giảm vốn trong năm nay						-
Lỗ trong năm nay						-
Giảm khác						-
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>96.000.000.000</b>	-	-		<b>14.018.761.421</b>	<b>110.018.761.421</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH**

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)**

Mẫu số B09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

**16 . VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)****b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tỷ lệ	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp của công ty mẹ		-	
Vốn góp của các đối tượng khác	100%	96.000.000.000	96.000.000.000
<b>Cộng</b>		<b>96.000.000.000</b>	<b>96.000.000.000</b>

**c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- <i>Vốn góp đầu năm</i>	96.000.000.000	1.500.000.000
- <i>Vốn góp tăng trong năm</i>	-	94.500.000.000
- <i>Vốn góp giảm trong năm</i>	-	-
- <i>Vốn góp cuối năm</i>	96.000.000.000	96.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia		

**d) Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.600.000	9.600.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.600.000	9.600.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	9.600.000	9.600.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>		
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.600.000	9.600.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	9.600.000	9.600.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		

\* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần

**g) Thu nhập và chi phí, lãi hoặc lỗ được ghi nhận trực tiếp vào Vốn chủ sở hữu theo quy định của các chuẩn mực kế toán cụ thể.****VII. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả kinh doanh****1 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu bán, gia công quần áo	27.970.249.753	11.843.255.960
- Doanh thu bán các loại sợi	15.601.848.150	5.367.625.020
- Doanh thu bán hạt nhựa	2.772.727.273	11.831.000.000
<b>Cộng</b>	<b>46.344.825.176</b>	<b>29.041.880.980</b>

**2 . CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU**

	Năm nay	Năm trước
Hàng bán bị trả lại	199.400	-
<b>Cộng</b>	<b>199.400</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH**

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)**

Mẫu số B09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

**3 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn bán, gia công quần áo	22.574.678.522	8.451.533.104
- Giá vốn bán các loại sợi	15.850.318.526	5.102.170.074
- Giá vốn bán hạt nhựa	2.772.727.273	11.718.181.819
<b>Cộng</b>	<b>41.197.724.321</b>	<b>25.271.884.997</b>

**4 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, cho vay	707.245.157	33.835.398
Lãi từ hoạt động bán chứng khoán	11.401.270.000	
Lãi từ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	705.316	
<b>Cộng</b>	<b>12.109.220.473</b>	<b>33.835.398</b>

**5 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	937.246.361	418.268.780
Chi phí hoạt động chứng khoán	77.402.540	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá	108.997.298	-
<b>Cộng</b>	<b>1.123.646.199</b>	<b>418.268.780</b>

**6 . THU NHẬP KHÁC**

	Năm nay	Năm trước
- Các khoản khác	-	429.275.291
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>429.275.291</b>

**7 . CHI PHÍ KHÁC**

	Năm nay	Năm trước
- Lỗ đánh giá lại tài sản		
- Các khoản chi phí khác	4.655.048	132.954.949
<b>Cộng</b>	<b>4.655.048</b>	<b>132.954.949</b>

**8 . CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm nay	Năm trước
a) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ	1.024.485.566	740.981.155
- Chi tiết các khoản chiếm từ 10% trở lên trên tổng chi phí bán hàng	693.206.975	466.415.115
+ Chi phí nhân công	486.680.000	412.854.806
+ Chi phí trả trước	206.526.975	53.560.309
- Các khoản chi phí QLDN khác	331.278.591	274.566.040
b) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ:	197.658.739	33.717.314
- Chi tiết các khoản chiếm từ 10% trở lên trên tổng chi phí bán hàng	149.800.000	10.115.194
+ Chi phí nhân công	149.800.000	10.115.194
- Các khoản chi phí bán hàng khác	47.858.739	23.602.120
c) Các khoản ghi giảm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp		
<b>Cộng</b>	<b>1.222.144.305</b>	<b>774.698.469</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH**

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)**

Mẫu số B09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

**9 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	14.905.676.376	2.907.184.474
- Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.655.258	132.817.148
- Các khoản điều chỉnh giảm lợi nhuận kế toán trước thuế	705.316	
Số lỗ được chuyển từ các năm trước		
Tổng thu nhập chịu thuế	14.909.626.318	3.040.001.622
Thuế suất thuế TNDN	22%	20%
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b><u>3.280.117.790</u></b>	<b><u>608.000.324</u></b>

**10 . CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	9.834.875.218	10.647.976.070
Chi phí nhân công	2.557.493.484	2.294.612.450
Chi phí khấu hao tài sản cố định	426.141.857	106.658.616
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.890.476.343	22.555.239.033
Chi phí bằng tiền khác	207.817.936	246.128.560
<b>Cộng</b>	<b><u>14.916.804.838</u></b>	<b><u>35.850.614.729</u></b>

**VIII. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ****IX. Những thông tin khác****1 . NHỮNG KHOẢN NỢ TIỀM TÀNG, KHOẢN CAM KẾT VÀ NHỮNG THÔNG TIN TÀI CHÍNH KHÁC****2 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH**

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Mẫu số B09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

**3. BÁO CÁO BỘ PHẬN****3.1 Báo cáo bộ phận chính yếu: theo lĩnh vực kinh doanh**

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của công ty như sau:

Năm nay

CHỈ TIÊU	Quản áo	Sợi các loại	Hạt nhựa	Tổng cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	27.970.050.353	15.601.848.150	2.772.727.273	46.344.625.776
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>27.970.050.353</b>	<b>15.601.848.150</b>	<b>2.772.727.273</b>	<b>46.344.625.776</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	5.395.371.831	(248.470.376)	-	5.146.901.455
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				1.222.144.305
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				3.924.757.150
Doanh thu hoạt động tài chính				12.109.220.473
Chi phí tài chính				1.123.646.199
Thu nhập khác				-
Chi phí khác				4.655.048
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				3.280.117.790
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>11.625.558.586</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>				<b>6.276.760.000</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>				<b>587.210.279</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>				

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH**

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**  
Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu số B09-DN

Năm trước

CHỈ TIÊU	Quần áo	Sợi các loại	Hạt nhựa	Tổng cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	11.843.255.960	5.367.625.020	11.831.000.000	29.041.880.980
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-		
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>11.843.255.960</b>	<b>5.367.625.020</b>	<b>11.831.000.000</b>	<b>29.041.880.980</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	3.391.722.856	265.454.946	112.818.181	3.769.995.983
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				774.698.469
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				2.995.297.514
Doanh thu hoạt động tài chính				33.835.398
Chi phí tài chính				418.268.780
Thu nhập khác				429.275.291
Chi phí khác				132.954.949
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				608.000.324
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>2.299.184.150</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>				<b>-</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>				<b>106.658.616</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền ( trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>				

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH**

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu số B09-DN

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Quần áo	Sợi các loại	Hạt nhựa	TỔNG CỘNG
<b>Số cuối năm</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	17.875.468.660	9.971.034.879	1.772.031.114	29.618.534.653
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				112.889.759.707
<b>Tổng tài sản</b>				<b>142.508.294.360</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	622.309.878	347.127.878	61.690.828	1.031.128.584
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				31.458.404.355
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>32.489.532.939</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	10.205.648.059	10.216.220.286	4.630.216.539	25.052.084.884
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				92.449.204.538
<b>Tổng tài sản</b>				<b>117.501.289.422</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	4.497.165.979	4.501.824.680	2.040.326.315	11.039.316.974
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				8.068.769.613
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>19.108.086.587</b>

**3.2 Báo cáo bộ phận thứ yếu: theo khu vực địa lý**

Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực địa lý vì không thỏa mãn 1 trong 3 điều kiện phải lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hay khu vực địa lý được quy định tại Thông tư 20/2006/TT-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện 06 chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15/02/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.



**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH**

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)**

Mẫu số B09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

**4 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**

**4.1 Tổng quan**

Các loại rủi ro mà Công ty phải đối mặt do việc sử dụng các công cụ tài chính của mình bao gồm:

- Rủi ro tài chính
- Rủi ro thanh toán
- Rủi ro thị trường

Thuyết minh này cung cấp thông tin về từng loại rủi ro nêu trên mà Công ty có thể gặp phải và mô tả các mục tiêu, chính sách và các quy trình Công ty sử dụng để đo lường và quản lý rủi ro.

**Khung quản lý rủi ro**

Ban Giám đốc có trách nhiệm chung trong việc thiết lập và giám sát khung quản lý rủi ro của Công ty. Ban Giám đốc có trách nhiệm xây dựng và giám sát các chính sách quản lý rủi ro của Công ty.

Các chính sách quản lý rủi ro của Công ty được thiết lập để phát hiện và phân tích các rủi ro mà Công ty gặp phải, đưa ra các hạn mức và biện pháp kiểm soát rủi ro phù hợp và theo dõi các rủi ro và tuân thủ theo các hạn mức. Các chính sách và hệ thống quản lý rủi ro được xem xét thường xuyên để phản ánh các thay đổi về điều kiện thị trường và các hoạt động của Công ty. Công ty thông qua các chuẩn mực và quy trình đào tạo quản lý nhằm mục đích phát triển một môi trường kiểm soát có kỷ luật và có tính xây dựng trong đó tất cả các nhân viên hiểu được vai trò và trách nhiệm của mình.

**4.2 Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà đối tác sẽ không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

**Ảnh hưởng của rủi ro tài chính**

Tổng giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính thể hiện mức rủi ro tín dụng tối đa. Mức độ rủi ro tín dụng tối đa tại ngày báo cáo như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền gửi ngân hàng	1.228.217.721	2.917.466.785
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn khác	93.420.000.000	83.420.000.000
Phải thu khách hàng và phải thu khác	15.651.825.487	7.984.087.062
<b>Cộng</b>	<b>110.300.043.208</b>	<b>94.321.553.847</b>

**4.3 Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính do tình trạng thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty phát sinh chủ yếu do không tương xứng trong các kỳ hạn của tài sản tài chính và các khoản phải trả tài chính.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những thay đổi các luồng tiền.

Thông tin thời hạn đáo hạn của nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các giá trị thanh toán chưa chiết khấu theo hợp đồng như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH**

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)**

Mẫu số B09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Từ 1 năm trở xuống (VND)	Từ 1 đến 5 năm (VND)	Từ 5 năm trở lên	Cộng
<b>Số cuối năm</b>				
Các khoản vay	14.996.571.019	-		14.996.571.019
Phải trả người bán	12.856.031.315	-		12.856.031.315
Chi phí phải trả	80.000.000	-		80.000.000
Phải trả khác	-	-		-
<b>Số đầu năm</b>				
Các khoản vay	7.324.725.386	-		7.324.725.386
Phải trả người bán	11.039.316.974	-		11.039.316.974
Chi phí phải trả	130.000.000	-		130.000.000
Phải trả khác	12.359.996	-		12.359.996

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

**4.4 Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 03 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

**Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

**Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi lãi suất thị trường. Rủi ro về thay đổi lãi suất thị trường của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản

**Rủi ro về giá khác**

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi lãi suất và tỷ giá hối đoái.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH**

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Mẫu số B09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

**1.5 Giá trị hợp lý**

Đơn vị : VND

**- So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ**

Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính cùng với các giá trị ghi sổ được trình bày tại bảng cân đối kế toán, như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
<b>Được phân loại là các khoản cho vay và phải thu:</b>				
- Tiền và các khoản tương đương tiền	2.947.250.305	2.947.250.305	4.718.715.126	4.718.715.126
- Phải thu khách hàng và phải thu khác	15.651.825.487	(*)	7.984.087.062	(*)
- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn khác	-	-	-	-
<b>Được phân loại là tài sản tài chính sẵn sàng để bán:</b>				
- Các khoản đầu tư vào công cụ vốn chủ sở hữu	93.420.000.000	(*)	83.420.000.000	(*)
<b>Được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ:</b>				
- Vay ngắn hạn	(14.996.571.019)	(14.996.571.019)	(7.324.725.386)	(7.324.725.386)
- Phải trả người bán và phải trả khác	(12.856.031.315)	(12.856.031.315)	(11.051.676.970)	(11.051.676.970)
- Vay dài hạn	-	-	(12.359.996)	(12.359.996)
<b>Cộng</b>	<b>84.166.473.458</b>	<b>(*)</b>	<b>77.734.039.836</b>	<b>(*)</b>

(\*) Liên quan đến việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính này để thuyết minh theo quy định tại điều 28 Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính, bởi vì không có giá trị niêm yết trên thị trường cho các tài sản và nợ phải trả tài chính này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý trong trường hợp không có giá trị niêm yết trên thị trường, Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính này cho mục đích thuyết minh.

**- Cơ sở xác định giá trị hợp lý****Nợ phải trả tài chính phi phái sinh ngắn hạn**

Giá trị hợp lý của nợ phải trả tài chính phi phái sinh ngắn hạn xấp xỉ giá trị ghi sổ do tính chất ngắn hạn của các công cụ tài chính này. Giá trị hợp lý của các công cụ này được xác định nhằm mục đích thuyết minh thông tin.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH**

Địa chỉ: Cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)**

Mẫu số B09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

**5. Thông tin về các bên liên quan**

a) Trong năm, Công ty có giao dịch với các bên liên quan và số dư tại ngày 31/12/2015 như sau:

<u>Các bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>	<u>Giao dịch</u>	<u>Giá trị giao dịch</u>	<u>Số dư cuối năm (VND)</u>
Công ty TNHH Dệt Kim Phú Vĩnh	Công ty con	Bán hàng	1.752.300.000	426.950.784
Ông Tạ Duy Khánh	Người có liên quan	Mua hàng	37.171.912.187	9.305.503.578
Ông Tạ Duy Lưu	đến bà Tạ Thị Nga -	Cho vay	3.750.000.000	2.000.000.000
Ông Tạ Tương Nguyên	Thành viên HĐQT		3.500.000.000	1.750.000.000
			1.800.000.000	1.800.000.000

b) Lương và thù lao chi trả trong kỳ cho các thành viên trong Ban Giám đốc:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm nay (VND)</u>
Ông Nguyễn Việt Tùng	Tổng Giám đốc	82.280.000
Ông Chu Ngọc Cường	Phó Tổng giám đốc	83.940.000

**6. Số liệu so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty Cổ phần May Phú Thành đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán, Kế toán và Tư vấn Thuế AAT và được phân loại lại theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính như sau:

Các chỉ tiêu thay đổi do phân loại lại theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính như sau:

**1. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

<u>TÀI SẢN</u>	<u>Mã số theo Thông tư 200/2014/TT-BTC</u>	<u>Nội dung thay đổi</u>	<u>Số đầu năm trên báo cáo tài chính năm 2015</u>	<u>Số cuối năm trên báo cáo tài chính năm 2014</u>
A. Tài sản ngắn hạn				
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	2.500.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	Chuyển sang phải thu về cho vay	-	2.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	Chuyển từ đầu tư ngắn hạn sang	11.951.391.562	9.451.391.562
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		2.500.000.000	-

**7. Thông tin về hoạt động liên tục**

Báo cáo tài chính này được lập trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục.

**8. Những thông tin**

Ngoài những thông tin đã trình bày trên, trong kỳ Công ty không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra đòi hỏi phải trình bày hay công bố trên Báo cáo tài chính.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2016